

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc S, sinh ngày 09/8/1993; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Thanh H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến nay (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1954 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đoàn Ngọc S là người nghiện chất ma túy từ năm 2019 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/5/2022, S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đỗ Văn C hỏi mua 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000 đồng, S đồng ý và hẹn C đến đoạn đường liên thôn gần nhà S để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, S lấy từ trong ví giả da 01 túi nhỏ nilon màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy, S lấy lưỡi dao lam chia một phần ma túy ở trong túi nilon ra rồi cho vào mảnh giấy bạc của bao thuốc lá Thăng Long gói lại. Sau khi chia nhỏ ma túy, S cất túi nilon ma túy còn lại và lưỡi dao lam vào trong ví giả da rồi cầm gói ma túy vừa chia ở tay phải đi xuống bếp lấy chiếc xe đạp của cháu Tống Thị Thanh Trà, sinh năm 2009 (Cháu S) đi ra chỗ hẹn với C. Khi gặp S, Đỗ Văn C lấy tiền ở trong người ra để mua ma túy của S nhưng chưa kịp giao dịch thì bị Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang S và C đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thấy Công an đến, S đã thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống bãi cỏ cạnh vị trí S đang đứng để tẩu tán thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ chất cục bột màu trắng được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá (niêm phong ký hiệu A1); Số tiền 172.000 đồng thu giữ trên tay của Đỗ Văn C; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG của Đoàn Ngọc S; 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ có chữ Aloha S22 của Đỗ Văn C; 01 xe đạp nữ của Đoàn Ngọc S.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Ngọc S, quá trình khám xét đã thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng có bám dính chất màu nâu và một cục rất nhỏ chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu M1); 01 ví giả da màu nâu có chữ HEIKA, bên trong có 01 lưỡi dao lam; số tiền 650.000 đồng; 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2).

Tại bản kết luận giám định số: 1337/KLGD ngày 16/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0391g loại Heroine;*

Chất bột màu trắng và chất màu nâu bám dính trên mảnh giấy bạc bao thuốc lá đã bị đốt dở của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (do lượng ma túy ở dạng bám dính nên không xác định được khối lượng);

Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2922g, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy Đoàn Ngọc S bán cho Đỗ Văn C và bị thu giữ: Theo Đoàn Ngọc S khai nhận là ngày 11/5/2022 S mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi ở khu vực huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với giá 800.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đối với số ma túy bị thu giữ có ký hiệu

M2, S khẳng định chỉ để bán chứ không sử dụng cho bản thân.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo S vào ngày 11/5/2022, do Skhông biết tên, địa chỉ cụ thể của người nam giới đó nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Văn C, quá trình điều tra xác định: Bản thân C là người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2012 đến nay chưa từ bỏ được. Ngày 12/5/2022, C có hành vi mua ma túy của S với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng C chưa kịp đưa tiền và nhận ma túy thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 48/CT- VKSTD ngày 18/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Đoàn Ngọc S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Do Đoàn Ngọc S không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Ngọc Sơn đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị

cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/5/2022, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Đoàn Ngọc S có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0391 gam cho Đỗ Văn C với giá 100.000 đồng thì bị Công an huyện TD bắt quả tang cùng tang vật. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Ngọc S đã thu giữ 02 gói nhỏ chất ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,2922 gam do S cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

[3] Hành vi của Đoàn Ngọc S bán trái phép 0,0391 gam ma túy loại Heroine cho Đỗ Văn C và tàng trữ 0,2922 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời nên xác định tổng khối lượng ma túy của Đoàn Ngọc S bán là 0,3313 gam, do vậy hành vi của S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo S vào ngày 11/5/2022,

do S không biết tên, địa chỉ cụ thể của người nam giới đó nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Văn C, quá trình điều tra xác định: Bản thân C là người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2012 đến nay chưa từ bỏ được. Ngày 12/5/2022, C có hành vi mua ma túy của S với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng C chưa kịp đưa tiền và nhận ma túy thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu trả sau giám định gồm: A1 = 0,000 gam, M2 = 0,2458 gam cùng toàn bộ bao gói. Xác định là vật chứng của vụ án thuộc danh mục chất cấm của Chính phủ, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, bên trong có 01 thẻ sim số: 0394.168.414 thu giữ của Đoàn Ngọc S và 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ có chữ Aloha S22, bên trong có 01 thẻ sim số: 0393352819 thu giữ của Đỗ Văn C. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của S và C. Ngày 12/5/2022, S và C đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 172.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn C. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C, C đã sử dụng 100.000 đồng để mua ma túy (Heroine) của Đoàn Ngọc S, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ, còn lại số tiền 72.000 đồng không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, cần trả lại cho C.

Đối với 01 ví giả da màu nâu có chữ HEIKA, bên trong có 01 lưỡi dao lam cạo râu, số tiền 650.000 đồng là tài sản hợp pháp của Đoàn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định 01 lưỡi dao lam cạo râu đã cũ qua sử dụng là công cụ Sơn sử dụng để chia ma túy, cần tịch thu tiêu hủy; 01 ví giả da màu nâu có chữ HEIKA đã cũ, S không nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 650.000 đồng, xác định là tài sản hợp pháp của S, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, cần trả lại cho S.

01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Quá trình điều tra xác định S sử dụng để đúc 01 mảnh giấy bạc màu trắng và ma túy để sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp đã qua sử dụng, loại xe nữ thu giữ của Đoàn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị L là mẹ đẻ của Đoàn Ngọc S mua cho cháu Tống Thị Thanh Trà đi học. Việc S sử dụng vào việc đi bán trái phép chất ma túy ngày 12/5/2022 thì bà Đỗ Thị L và cháu Trà không biết. Ngày 26/7/2022, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho bà Đỗ Thị L để quản lý sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc S 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/5/2022 .

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1 = 0,000 gam, M2 = 0,2458 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong;

Tịch thu, tiêu hủy 01 lưỡi dao lam cạo râu; 01 ví giả da màu nâu có chữ HEIKA; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn C

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, bên trong có 01 thẻ sim số: 0394.168.414 thu giữ của Đoàn Ngọc S và 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ có chữ Aloha S22, bên trong có 01 thẻ sim số: 0393352819 thu giữ của Đỗ Văn C.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc S 650.000 đồng; trả lại cho Đỗ Văn C 72.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2022 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Ngọc S.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh